

Số ~~1807~~/QĐ-ĐHNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp đối với sinh viên hệ đại học chính quy
chương trình đào tạo chất lượng cao đợt tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Xét kết quả học tập và đơn xin xét công nhận tốt nghiệp của sinh viên đợt tháng 06 năm 2023;

Căn cứ kết luận cuộc họp của Hội đồng xét tốt nghiệp ngày 22/06/2023 và Tờ trình số 159/TTr-ĐHNH-PĐT ngày 22 tháng 06 năm 2023 của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 98 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao đợt tháng 06 năm 2023.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các sinh viên có tên ở Điều 1 được cấp bằng tốt nghiệp và được hưởng mọi quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn Phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- CT.HĐT, BGH (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Phòng TVTS & PTTT (để đăng tin);
- Lưu VP, PĐT, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đức Trung



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 6 NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1807 /QĐ-ĐHNH, ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
1	030632162716	Cao Ngọc Khả Tú	03/01/1998	Nữ	HQ4-GE02	7.03	2.81	129	Kế toán	Khá	CLCK4	
2	030805170355	Nguyễn Thị Quyền Linh	12/10/1999	Nữ	HQ5-GE12	7.47	2.99	129	Kế toán	Khá	CLCK5	
3	030805170200	Lê Thị Ngọc Thơ	13/11/1999	Nữ	HQ5-GE12	7.00	2.80	129	Kế toán	Khá	CLCK5	
4	030633170425	Trần Xuân Tiên Cẩm	25/11/1999	Nữ	HQ5-GE06	7.14	2.86	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK5	
5	030633170475	Hoàng Thị Quỳnh Như	24/01/1999	Nữ	HQ5-GE06	7.22	2.89	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK5	
6	030805170329	Nguyễn Duy Thanh Hiếu	04/06/1999	Nam	HQ5-GE11	6.83	2.73	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK5	
7	030805170290	Đặng Thị Kim Quyên	24/07/1999	Nữ	HQ5-GE11	8.45	3.38	129	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK5	
8	030805170390	Võ Trần Mai Chi	13/07/1999	Nữ	HQ5-GE01	7.30	2.92	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
9	030805170319	Võ Quốc Hào	08/04/1999	Nam	HQ5-GE01	6.85	2.74	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
10	030805170185	Nguyễn Thị Thanh Hương	09/01/1999	Nữ	HQ5-GE01	6.67	2.67	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
11	030805170025	Trần Sa Mỹ Ngân	06/09/1999	Nữ	HQ5-GE02	7.63	3.05	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
12	030805170294	Hoàng Mai Phương	23/08/1999	Nữ	HQ5-GE02	6.53	2.61	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
13	030805170180	Trần Thị Phương Thảo	07/12/1999	Nữ	HQ5-GE02	6.61	2.64	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
14	030633170660	Lê Thị Kim Chi	16/11/1999	Nữ	HQ5-GE03	7.27	2.91	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
15	030805170307	Nguyễn Trần Trung Kiên	05/12/1999	Nam	HQ5-GE09	6.90	2.76	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
16	030805170010	Hồ Kiều Oanh	27/01/1999	Nữ	HQ5-GE09	6.95	2.78	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
17	030633170576	Lê Nguyễn Đan Thanh	21/04/1999	Nữ	HQ5-GE10	7.12	2.85	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
18	030805170145	Nguyễn Đức Tuấn	24/03/1999	Nam	HQ5-GE10	6.89	2.75	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
19	030805170197	Nguyễn Thị Khánh Vân	01/12/1999	Nữ	HQ5-GE10	7.51	3.00	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
20	030534180096	Nguyễn Thị Nhật Linh	12/03/2000	Nữ	HQ6-GE01	7.96	3.18	129	Kế toán	Khá	CLCK6	
21	050606180351	Nguyễn Phúc Cát Tường	20/05/2000	Nữ	HQ6-GE01	8.18	3.27	129	Kế toán	Giỏi	CLCK6	
22	050606180446	Nguyễn Thảo Vân	18/04/2000	Nữ	HQ6-GE01	7.13	2.85	129	Kế toán	Khá	CLCK6	
23	050606180021	Phan Thị Minh Anh	06/11/2000	Nữ	HQ6-GE07	7.76	3.10	129	Kế toán	Khá	CLCK6	
24	050606180028	Phạm Thảo Ánh	26/11/2000	Nữ	HQ6-GE07	7.71	3.08	129	Kế toán	Khá	CLCK6	
25	050606180043	Nguyễn Quỳnh Châu	09/12/2000	Nữ	HQ6-GE07	7.31	2.92	129	Kế toán	Khá	CLCK6	
26	050606180315	Dương Thúy Quỳnh	14/11/2000	Nữ	HQ6-GE07	6.80	2.72	129	Kế toán	Khá	CLCK6	
27	050606180354	Nguyễn Kiều Phương Thanh	22/04/2000	Nữ	HQ6-GE07	7.28	2.91	129	Kế toán	Khá	CLCK6	
28	050606180368	Phan Nguyễn Phương Thảo	19/03/2000	Nữ	HQ6-GE07	7.43	2.97	129	Kế toán	Khá	CLCK6	
29	050606180395	Trần Đình Anh Thư	05/01/2000	Nữ	HQ6-GE07	8.08	3.23	129	Kế toán	Giỏi	CLCK6	
30	050606180012	Lê Hiền Anh	21/10/2000	Nữ	HQ6-GE02	7.92	3.17	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
31	050606180045	Trần Hoàng Châu	18/10/2000	Nữ	HQ6-GE02	6.87	2.75	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
32	050606180135	Nguyễn Trọng Huy	25/04/2000	Nam	HQ6-GE02	7.39	2.96	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
33	030334180179	Phạm Thái Hoàng Nhân	16/10/2000	Nam	HQ6-GE03	7.41	2.96	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
34	050606180281	Phạm Thị Trúc Nhi	05/08/2000	Nữ	HQ6-GE03	6.76	2.70	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
35	050606180355	Nguyễn Thảo Uyên Thanh	02/05/2000	Nữ	HQ6-GE03	7.33	2.93	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
36	050606180029	Đặng Ngọc Gia Bảo	14/10/2000	Nam	HQ6-GE03	7.43	2.97	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
37	050606180425	Ngô Minh Trí	09/08/2000	Nam	HQ6-GE08	8.06	3.22	129	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK6	
38	050606180194	Vương Đức Long	14/07/2000	Nam	HQ6-GE09	8.31	3.33	129	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK6	
39	030334180194	Lê Hữu Phước	10/10/2000	Nam	HQ6-GE09	7.51	3.00	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
40	050606180364	Nguyễn Thị Phương Thảo	15/03/2000	Nữ	HQ6-GE09	7.56	3.02	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
41	050606180405	Trương Hoài Thương	10/05/2000	Nữ	HQ6-GE09	7.94	3.18	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
42	050606180003	Nguyễn Thị Thuý An	14/05/2000	Nữ	HQ6-GE04	6.95	2.78	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
43	050606180066	Đoàn Thị Kim Duyên	29/11/1999	Nữ	HQ6-GE04	7.83	3.13	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
44	050606180100	Nguyễn Hoàng Hân	07/02/2000	Nữ	HQ6-GE04	7.18	2.87	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
45	050606180105	Thiều Thị Diệu Hiền	26/02/2000	Nữ	HQ6-GE04	8.06	3.22	129	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK6	
46	050606180115	Vũ Phạm Trung Hiếu	22/02/2000	Nam	HQ6-GE04	7.84	3.14	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
47	050606180450	Lê Trọng Vinh	17/03/2000	Nam	HQ6-GE04	7.31	2.92	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
48	050606180475	Vũ Thị Trúc Linh	10/07/2000	Nữ	HQ6-GE05	7.41	2.96	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
49	050606180253	Tiêu Khánh Ngọc	12/10/2000	Nữ	HQ6-GE05	7.62	3.05	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
50	050606180316	Trần Thị Như Quỳnh	22/02/2000	Nữ	HQ6-GE05	8.46	3.38	129	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK6	
51	050606180449	Trần Khánh Vân	05/09/2000	Nữ	HQ6-GE05	6.96	2.78	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
52	050606180444	Lý Hồng Vân	12/04/2000	Nữ	HQ6-GE05	7.33	2.93	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
53	050606180258	Hồ Nguyễn Thảo Nguyên	25/12/2000	Nữ	HQ6-GE06	7.40	2.96	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
54	030134180433	Nguyễn Ngọc Quỳnh	02/02/2000	Nữ	HQ6-GE06	7.29	2.92	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
55	030134180495	Trà Thanh Thanh	28/04/2000	Nữ	HQ6-GE06	7.46	2.98	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
56	050606180472	Trần Thị Bảo Yến	17/04/2000	Nữ	HQ6-GE06	7.16	2.86	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
57	050606180032	Nguyễn Võ Bin	30/04/2000	Nam	HQ6-GE10	6.69	2.68	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
58	050606180122	Nguyễn Thị Thu Hoài	11/10/2000	Nữ	HQ6-GE10	8.60	3.44	129	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK6	
59	050606180042	Nguyễn Minh Châu	12/08/2000	Nữ	HQ6-GE11	7.95	3.18	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
60	050606180187	Nguyễn Thị Hồng Loan	22/07/2000	Nữ	HQ6-GE12	7.07	2.83	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
61	050606180319	Đặng Thái Sơn	07/08/2000	Nam	HQ6-GE12	6.85	2.74	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
62	050606180428	Nguyễn Thị Trinh	03/02/2000	Nữ	HQ6-GE12	6.65	2.66	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
63	050606180464	Vương Thảo Vy	26/06/2000	Nữ	HQ6-GE12	7.23	2.89	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
64	050607190201	Phan Vân Khánh	06/01/2001	Nữ	HQ7-GE01	7.38	2.95	130	Kế toán	Khá	CLCK7	
65	050607190457	Mai Quế Thanh	24/05/2001	Nữ	HQ7-GE09	8.44	3.38	130	Kế toán	Giỏi	CLCK7	
66	050607190613	Nguyễn Ngọc Kim Tuyền	14/09/2001	Nữ	HQ7-GE02	8.32	3.33	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
67	050607190507	Nguyễn Anh Thư	25/04/2001	Nữ	HQ7-GE03	7.99	3.20	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
68	050607190532	Phạm Thị Thủy Tiên	30/01/2001	Nữ	HQ7-GE03	8.62	3.45	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
69	050607190063	Lâm Quỳnh Chi	09/11/2001	Nữ	HQ7-GE10	8.22	3.29	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
70	030335190036	Nguyễn Thị Hà Dương	07/10/2001	Nữ	HQ7-GE10	8.44	3.38	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
71	030335190185	Trần Nguyệt Yến Nhi	15/07/2001	Nữ	HQ7-GE11	8.52	3.41	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
72	050607190115	Ngô Huỳnh Trà Giang	29/06/2001	Nữ	HQ7-GE13	8.07	3.23	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
73	050607190123	Hoàng Thị Phương Hà	25/07/2001	Nữ	HQ7-GE13	7.36	2.94	130	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK7	
74	050607190235	Trần Nhật Linh	30/10/2001	Nữ	HQ7-GE13	8.26	3.30	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
75	050607190575	Bùi Thanh Phương Trinh	24/05/2001	Nữ	HQ7-GE13	8.44	3.38	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
76	050607190597	Lê Quan Trường	14/12/2001	Nam	HQ7-GE04	8.71	3.48	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
77	050607190186	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	11/11/2001	Nữ	HQ7-GE05	7.43	2.97	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
78	030135190493	Cao Thành Tài	15/10/2001	Nam	HQ7-GE06	8.11	3.24	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
79	050607190175	Nguyễn Đặng Khánh Huyền	24/01/2001	Nữ	HQ7-GE07	8.19	3.28	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
80	050607190475	Trương Minh Thảo	25/07/2001	Nữ	HQ7-GE07	7.89	3.16	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
81	050607190622	Lê Nguyễn Thanh Uyên	31/08/2000	Nữ	HQ7-GE07	8.06	3.22	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
82	030135190056	Trịnh Thị Kim Chi	02/04/2001	Nữ	HQ7-GE14	7.91	3.16	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
83	050607190511	Nguyễn Thị Anh Thư	04/11/2001	Nữ	HQ7-GE14	8.72	3.49	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
84	050607190692	Lê Nguyễn Anh Thư	12/02/2001	Nữ	HQ7-GE14	8.70	3.48	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
85	050607190539	Trần Trọng Tín	02/09/2001	Nam	HQ7-GE14	9.04	3.62	130	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	CLCK7	
86	050607190040	Phùng Thị Quỳnh Anh	06/03/2001	Nữ	HQ7-GE15	7.61	3.04	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
87	050607190061	Nguyễn Huỳnh Minh Châu	09/01/2001	Nữ	HQ7-GE15	8.87	3.55	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
88	030135190425	Lê Hoàng Bảo Như	11/06/2001	Nữ	HQ7-GE15	7.60	3.04	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
89	050607190367	Huỳnh Tuyết Như	11/01/2001	Nữ	HQ7-GE15	8.30	3.32	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
90	050607190664	Trần Ngọc Yến Vy	10/06/2001	Nữ	HQ7-GE15	8.13	3.25	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
91	050607190039	Nguyễn Văn Bảo Anh	15/02/2001	Nữ	HQ7-GE16	7.28	2.91	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
92	050607190552	Nguyễn Thị Huyền Trang	11/06/2001	Nữ	HQ7-GE16	8.36	3.34	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
93	050607190521	Đặng Thị Hài Thương	18/10/2001	Nữ	HQ7-GE17	8.26	3.30	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
94	050607190570	Dương Lữ Hòa Trân	19/09/2001	Nữ	HQ7-GE17	8.03	3.21	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
95	050607190010	Châu Kỳ Anh	28/10/2001	Nữ	HQ7-GE18	7.57	3.03	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
96	050607190094	Phạm Châu Kỳ Duyên	29/01/2001	Nữ	HQ7-GE18	8.77	3.51	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
97	030135190397	Lê Tạ Quỳnh Nhi	30/10/2001	Nữ	HQ7-GE18	8.32	3.33	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
98	050607190627	Nguyễn Trần Thảo Uyên	25/05/2001	Nữ	HQ7-GE18	7.96	3.19	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	

Tổng cộng: 98 sinh viên

Tha

